

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP  
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026 - DỰ KIẾN NGÀY 06/05/2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2022 - LA	2254072010	Đậu Trần Khánh	Chi	16/01/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	100	Xuất sắc	5.528.000	100%	5.528.000
2		2254070016	Đỗ Bảo Yên	Nhi	16/05/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	84	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
3		2254072072	Nguyễn Thành	Quân	15/09/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	82	Giỏi	5.528.000	70%	3.869.600
4		2254070028	Võ Thị Ngọc	Thư	23/04/2004	2022	ĐHCQ	4.00000	67	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
5		2254070005	Võ Trần Kim	Hạnh	28/05/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	78	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
6		2254072050	Trần Thị	Ngân	05/09/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	75	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
7		2254072086	Chế Trần Linh	Thoại	03/12/2004	2022	ĐHCQ	3.81250	67	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
8		2254072018	Vũ Mạnh	Giỏi	13/07/2004	2022	ĐHCQ	3.62500	67	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
9		2254070018	Lê Kiều Yên	Nhi	24/12/2004	2022	ĐHCQ	3.56250	74	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
10		2254070030	Nguyễn Hồ Thắm	Thúy	01/04/2004	2022	ĐHCQ	3.50000	78	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
11		2254070014	Biện Võ Kim	Nga	08/04/2004	2022	ĐHCQ	3.50000	74	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
12		2254070008	Lê Cúc	Lan	02/09/2004	2022	ĐHCQ	3.43750	75	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
13		2254070011	Mai Anh Khánh	Ly	30/10/2004	2022	ĐHCQ	3.37500	73	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
14		2254072011	Bùi Ngọc Phi	Đại	06/11/2004	2022	ĐHCQ	3.12500	72	Khá	5.528.000	50%	2.764.000
15	2022 - LK	2254062135	Đình Phạm Hoàng	Phát	18/12/2004	2022	ĐHCQ	3.41667	78	Khá	8.292.000	50%	4.146.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
16	2023 - LA	2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.78571	100	Xuất sắc	9.248.000	100%	9.248.000
17		2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	100	Xuất sắc	9.248.000	100%	9.248.000
18		2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.67857	100	Xuất sắc	9.248.000	100%	9.248.000
19		2354070077	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.57143	100	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
20		2354070036	CAO THỊ MỸ	HUYỀN	09/10/2005	2023	ĐHCQ	3.50000	100	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
21		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.50000	90	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
22		2354070121	VÕ LÊ KIỀU	VY	21/02/2005	2023	ĐHCQ	3.46429	97	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
23		2354070029	TRƯƠNG VIỆT	HOA	01/08/2005	2023	ĐHCQ	3.46429	86	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
24		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	3.42857	86	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
25		2354070037	LÊ CAO THANH	HUYỀN	15/04/2005	2023	ĐHCQ	3.42857	82	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
26		2354070109	PHẠM NGÔ TRÚC	UYÊN	14/10/2005	2023	ĐHCQ	3.42857	81	Giỏi	9.248.000	70%	6.473.600
27		2023 - LK	2354060250	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRÂM	04/06/2005	2023	ĐHCQ	3.89286	91	Xuất sắc	9.485.000	100%
28	2354060039		LÊ ANH	ĐỨC	22/05/2005	2023	ĐHCQ	3.82143	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
29	2354060240		BÙI HUỲNH BẢO	TRANG	28/09/2005	2023	ĐHCQ	3.82143	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
30	2354060117		LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	3.78571	100	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
31	2354060052		NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	100	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
32	2354060171		HỒ PHẠM QUỲNH	NHU	03/11/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	96	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
33	2354060107		NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LOAN	18/01/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
34	2354060038		LÊ KIM	ĐÔ	29/06/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	99	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
35	2354060288		LÊ NGỌC THẢO	VY	01/12/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	98	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
36	2354060105		TRƯƠNG KHÁNH	LINH	02/12/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
37	2354060030		NGUYỄN TRẦN MỸ	DUNG	01/02/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	95	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
38	2354060213		CAO NGỌC	THỊNH	12/08/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
39	2354060280		LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000
40	2354060126		THÂN THỊ NHI	NA	19/05/2005	2023	ĐHCQ	3.71429	90	Xuất sắc	9.485.000	100%	9.485.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
41	2024 - LA	2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.59091	85	Giỏi	8.425.000	70%	5.897.500
42		2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.27273	91	Giỏi	8.425.000	70%	5.897.500
43		2454072047	Nguyễn Quang	Khải	25/12/2006	2024	ĐHCQ	3.22727	86	Giỏi	8.425.000	70%	5.897.500
44		2454070004	Lê Trung	Kiên	17/03/2006	2024	ĐHCQ	3.45455	78	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
45		2454072019	Nguyễn Thị	Duyên	22/05/2006	2024	ĐHCQ	3.40909	78	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
46		2454072106	Hồ Thị Hà	Tiên	02/06/2006	2024	ĐHCQ	3.40909	68	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
47		2454072051	Trần Thị	Lan	14/06/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	92	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
48		2454072083	Nguyễn Thị	Ni	30/01/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	80	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
49		2454072079	Phạm Thành	Nhân	11/11/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	71	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
50		2454072055	Mai Thùy	Linh	13/04/2006	2024	ĐHCQ	3.13636	69	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
51		2454072032	Lê Thị Kim	Hằng	13/07/2006	2024	ĐHCQ	3.04546	83	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
52		2454072061	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	13/12/2005	2024	ĐHCQ	3.04546	81	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
53		2454072060	Hà Thị	Ly	29/07/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	77	Khá	8.425.000	50%	4.212.500
54		2024 - LK	2454062078	Đỗ Mỹ Hậu	Hòa	20/03/2006	2024	ĐHCQ	3.37500	90	Giỏi	9.234.000	70%
55	2454062090		Phạm Nguyễn Bảo	Khang	07/10/2006	2024	ĐHCQ	3.25000	95	Giỏi	9.234.000	70%	6.463.800
56	2454062112		Trần Thị Bích	Loan	10/10/2006	2024	ĐHCQ	3.25000	68	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
57	2454062158		Trần Bảo	Ngọc	03/06/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	93	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
58	2454062068		Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/10/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	78	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
59	2454062185		Trương Hồng	Phúc	04/03/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	75	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
60	2454062043		Nguyễn Đình	Duy	20/01/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	75	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
61	2454062163		Đàm Thị Yến	Nhi	14/08/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	71	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
62	2454062174		Lê Thị Huỳnh	Như	05/09/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	71	Khá	9.234.000	50%	4.617.000
63	2454062278		Nguyễn Triệu	Vy	23/03/2006	2024	ĐHCQ	3.00000	67	Khá	9.234.000	50%	4.617.000

Xuất sắc:

**18** Sinh viên

Tổng cộng:

**63**

Giỏi:

**15** Sinh viên

Tổng số tiền HBKKHT:

**369.821.100** đồng

Khá:

**30** Sinh viên

*(Bằng chữ: .....đồng)*

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
-----	----------------	-------	--------	-----	-----------	-------------	--------	---------	------------	---------------------	---------	------------	--------------------

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT**

**TRƯỞNG KHOA**

**Lê Xuân Trường**

**Trần Văn Trí**

.....